

Bản án số: 23 /2018/DS-ST
Ngày: 31/10/2018
“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Lâm Xướng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Quốc Hội

Ông: Đinh Minh Tăng

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên toà: Ông Tô Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2017/TLST – TCDS ngày 27/12/2017 về “ *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 419/2018/QĐXXST- DS ngày 20/9/2018 của TAND huyện Minh Hoá giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số 02 L H, phường T C, quận B Đ, H N.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông T A L – Cán bộ Ngân hàng N chi nhánh huyện M H, B Q B là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 14/NHNo-MH ngày 03/01/2018)

Địa chỉ: Tiểu khu 7, thị trấn Q Đ, huyện M H, tỉnh Q B. Có mặt

2. Bị đơn: Anh Đ X H

Địa chỉ: Tiểu khu 2, thị trấn Q Đ, huyện M H, tỉnh Q B. Vắng mặt

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà C T N

Địa chỉ: Tiểu khu 2, thị trấn Q Đ, huyện M H, tỉnh Q B. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/10/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Ngày 31/10/2014 anh Đ X H có vay tại Ngân hàng N chi nhánh huyện M H, B Q B theo hợp đồng tín dụng số LAV201401539/HĐTD số tiền vay 70.000.000 đ (Bảy mươi triệu đồng). Mục đích vay vốn: Chăn nuôi bò sinh sản với thời hạn cho vay là 60 tháng, hạn trả gốc kỳ cuối ngày 31/10/2019. Trong đó kỳ trả nợ được phân như sau: Ngày 31/10/2018 trả 20.000.000 đ (Hai mươi triệu đồng), ngày 31/10/2019 trả 50.000.000 đ (Năm mươi triệu đồng). Tài sản thế chấp là quyền sử dụng 631m² đất tại tiểu khu 2, thị trấn Q Đ, huyện M H, tỉnh Q B theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 623470 do UBND huyện M H cấp ngày 01/10/2014 và ngôi nhà cấp 4 diện tích 60m² được xây dựng trên đất. Nhưng trong thời gian vay vốn anh Đ X H không chấp hành nghĩa vụ trả nợ lãi theo quy định, vi phạm các thỏa thuận đã ký tại hồ sơ vay vốn, để nợ quá hạn dài ngày.

Vì vậy Ngân hàng N ủy quyền cho Ngân hàng N chi nhánh huyện M H, B Q B khởi kiện buộc anh Đ X H phải thanh toán toàn bộ số tiền đã vay tại ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số LAV201401539/HĐTD số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) và phần lãi phát sinh (tính đến ngày 31/10/2018) là 28.427.778 đ (Hai mươi tám triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi tám đồng).

Về phía bị đơn: Mặc dù đã được Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa triệu tập họp lệ nhiều lần để tiến hành hòa giải giữa các bên, giải quyết vụ án nhưng anh Đ X H luôn tìm cách trốn tránh, vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải, lấy lời khai của đương sự được. Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa đã tiến hành xác minh tại Công an thị trấn Q Đ và tiểu khu nơi bị đơn cư trú được biết bị đơn hiện vẫn đang sinh sống và làm việc tại địa phương.

Đại diện VKSND huyện Minh Hóa phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự của Tòa án: Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Quan điểm giải quyết của VKSND huyện Minh Hóa: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N. Buộc bị đơn Đ X H phải trả số tiền đã vay tại Ngân hàng N chi nhánh huyện M H, B Q B số tiền cả gốc và lãi (tính đến ngày 31/10/2018) là 98. 427.778 đ . Ngân hàng N có quyền bán các tài sản thế chấp để đảm bảo cho việc thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng, căn cứ khoản 9 Điều 26, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa.

[2] Ngày 31/10/2014 việc anh Đ X H có vay vốn tại Ngân hàng N chi nhánh huyện M H, B Q B số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) và thế chấp tài sản là quyền sử dụng 631m² đất tại tiểu khu 2, thị trấn Q Đ, huyện M H, tỉnh Q B theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 623470 do UBND huyện M H cấp ngày 01/10/2014 và ngôi nhà cấp 4 diện tích 60m² được xây dựng trên đất nói trên .

Nhưng quá trình vay vốn sau đó không trả gốc và lãi đúng hạn, hai bên đã thương lượng nhưng không có kết quả nên đã khởi kiện vụ án ra Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa. Mặc dù đã được Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa triệu tập hợp lệ nhiều lần để tiến hành hòa giải giữa các bên, giải quyết vụ án nhưng anh Đ X H luôn tìm cách trốn tránh, vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải, lấy lời khai của đương sự được.

Xét thấy đề nghị của phía nguyên đơn là hợp lý và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N, đại diện theo uỷ quyền là ông T A L – Cán bộ ngân hàng yêu cầu anh Đ X H trả lại khoản tiền đã vay tại Ngân hàng N chi nhánh huyện M H, B Q B cả gốc và lãi (tính đến ngày 31/10/2018) là 98. 427.778 đ (Chín mươi tám triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi tám đồng). Trong đó dư nợ gốc là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) và phần lãi phát sinh (tính đến ngày 31/10/2018) là 28.427.778 đ (Hai mươi tám triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi tám đồng).

Ngân hàng N chi nhánh huyện M H, B Q B có quyền bán tài sản thế chấp của anh Đ X H gồm quyền sử dụng 631m² đất tại tiểu khu 2, thị trấn Q Đ, huyện M H, tỉnh Q B theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 623470 do UBND huyện M H cấp ngày 01/10/2014 và ngôi nhà cấp 4 diện tích 60m² được xây dựng trên đất nói trên.

[3] Về án phí: Anh Đ X H phải chịu 4.921.389 đồng (Bốn triệu chín trăm hai mươi một nghìn ba trăm tám mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng N chi nhánh huyện M H, B Q B được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.750.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), do ông Đ M T nộp thay ông H T D theo biên lai án phí số 0003962 ngày 27/12/2017 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điều 158, điều 164, điều 166, điều 299, điều 321, điều 466 Bộ Luật dân sự năm 2015

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng N là ông T A L.

2. Buộc bị đơn Đ X H phải trả số tiền đã vay tại Ngân hàng N chi nhánh huyện M H, B Q B số tiền cả gốc và lãi (tính đến ngày 31/10/2018) là 98. 427.778 đ (Chín mươi tám triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi tám đồng). Trong đó dư nợ gốc là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) và phần lãi phát sinh (tính đến ngày 31/10/2018) là 28.427.778 đ (Hai mươi tám triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi tám đồng).

3. Ngân hàng N có quyền bán các tài sản mà bị đơn đã thế chấp là quyền sử dụng 631m² đất tại tiểu khu 2, thị trấn Q Đ, huyện M H, tỉnh Q B theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 623470 do UBND huyện M H cấp ngày 01/10/2014 và ngôi nhà cấp 4 diện tích 60m² được xây dựng trên đất nói trên để đảm bảo cho việc thu hồi nợ.

4. Về án phí: Anh Đ X H phải chịu 4.921.389 đồng (Bốn triệu chín trăm hai mươi một nghìn ba trăm tám mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng N chi nhánh huyện M H, B Q B được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.750.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), do ông Đ M T nộp thay ông H T D theo biên lai án phí số 0003962 ngày 27/12/2017 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong án, tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số LAV201401539/HĐTD ngày 31/10/2014, lãi suất phạt quá hạn bằng 150% so với lãi suất cho vay (lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng ngày 31/10/2014 là 10% /năm).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/10/2018), bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn

15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết tại UBND thị trấn Q Đ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Minh Hóa;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hóa;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Lâm Xướng

HÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ